

Số: 25/2021/QĐST- DS

*N, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 15 háng 01 năm 2021 và Quyết định nhập vụ án số 03/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **1. Ông Tạ Hoàng K**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện P, thành phố C.

**2. Ông Trương Duy A**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện P, thành phố C.

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Sỹ Bằng**, sinh năm 1996 hoặc ông **Trần Văn Á**, sinh năm 1990 (theo giấy uỷ quyền số công chứng 1884, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/12/2020 tại Văn phòng công chứng 24<sup>h</sup>).

Địa chỉ: số 116A T, phường H, quận N, thành phố C.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 106 Mậu Thân, phường An Phú, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

1. Bị đơn ông Huỳnh Minh T thống nhất trả cho nguyên đơn ông Tạ Hoàng K số nợ gốc là 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*). Ông Tạ Hoàng K và ông Minh T thống nhất thời gian và cách trả nợ sẽ giải quyết tại Thi hành án.

2. Bị đơn ông Huỳnh Minh T thống nhất trả cho nguyên đơn ông Trương Duy A số nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*). Ông Trương Duy A và ông Minh T thống nhất thời gian và cách trả nợ sẽ giải quyết tại Thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí đối với phần nợ phải trả cho ông K là 16.000.000 đồng; Bị đơn ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí đối với phần nợ phải trả cho ông Duy A là 28.500.000 đồng. Nguyên đơn ông Tạ Hoàng K và ông Trương Duy A tự nguyên nộp án phí thay cho bị đơn.

Ông K đã nộp tạm ứng án phí là 23.700.000 đồng, chuyển 16.000.000 đồng thành án phí, nguyên đơn ông K được nhận lại 7.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003476 ngày 28/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Ông Duy A đã nộp tạm ứng án phí là 36.600.000 đồng, chuyển 28.500.000 đồng thành án phí, nguyên đơn ông Duy A được nhận lại 8.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003477 ngày 28/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Diễm Trang**